



Số :/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Nam, ngày tháng 4 năm 2023

Dù th...o

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PT HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày/4/2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông ngày/4/2023 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm hoạt động năm 2023 (Báo cáo số BC-HĐQT-QTC ngày 03/4/2023)

Biểu quyết tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
Biểu quyết không tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
Không có ý kiến : / cổ phần Tỷ lệ: %

2. Thông qua báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán (Tờ trình số..... TTr/2023/QTC-HĐQT ngày 03/4/2023)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
TỔNG TÀI SẢN	27.978.411.241	38.298.002.834
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	1.407.947.738	1.096.929.102
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	26.570.463.503	37.201.073.732
NỢ PHẢI TRẢ	7.064.709.813	16.887.477.061
NỢ PHẢI THU	12.961.490.700	25.700.603.105
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	20.913.701.428	21.410.525.773
+ Vốn điều lệ	15.000.000.000	15.000.000.000
+ Thặng dư vốn cổ phần	6.673.350.000	6.673.350.000
+ Cổ phiếu quỹ	(1.605.498.388)	(1.605.498.388)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	845.849.816	1.342.674.161
TỔNG DOANH THU	27.286.788.329	42.904.454.054
+ Xây lắp và Cung cấp dịch vụ: trong đó:	25.665.667.585	42.739.042.786
- Xây lắp & cung cấp dịch vụ thực hiện		40.100.605.186
- Vật tư B cấp (cấp và phụ kiện)		2.638.437.600
+ Kinh doanh bất động sản	1.447.086.054	0
+ Doanh thu HĐTC+ DT khác	174.034.690	165.411.268
TỔNG CHI PHÍ	26.286.722.444	41.187.179.387
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000.065.885	1.717.274.667
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	845.849.816	1.342.674.161

Biểu quyết tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Biểu quyết không tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Không có ý kiến : / cổ phần Tỷ lệ: %

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Tờ trình số.....TTr/2023/QTC-HĐQT ngày 03/4/2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng 2023/2022
1	Tổng giá trị doanh thu	42.904.454.054	43.000.000.000	100%
2	Tổng chi phí	41.187.179.387	41.250.000.000	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.717.274.667	1.750.000.000	102%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.342.674.161	1.350.000.000	101%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	8%	8%	100%

Biểu quyết tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Biểu quyết không tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Không có ý kiến : / cổ phần Tỷ lệ: %

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Tờ trình số.....TTr/2023/QTC-HĐQT ngày 03/4/2023)

Khoản mục	Đvt	Số tiền
Tổng doanh thu thuần	Đồng	42.904.454.054

Khoản mục	Đvt	Số tiền
Tổng chi phí giá vốn	Đồng	41.187.179.387
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.717.274.667
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	374.600.506
Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	1.342.674.161
Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm 2021	Đồng	0
Tổng cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	1.342.674.161
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:		
- Thù lao HĐQT, BKS chi 5% lợi nhuận sau thuế	Đồng	67.133.708
- Chi trả cổ tức năm 2022 là 8% : (1.329.700 Cp)	Đồng	1.063.760.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	211.780.453

Biểu quyết tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Biểu quyết không tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Không có ý kiến : / cổ phần Tỷ lệ: %

5. Thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023
 (Tờ trình số.....TTr/2023/QTC-HĐQT ngày 03/4/2023)

***. Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi đối với lợi nhuận còn lại năm 2022:**

- Thông qua thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 theo tổng mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua là 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: **67.133.708** đồng.

- Thông qua trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi đối với lợi nhuận còn lại là: **211.780.453** đồng

Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc tổ chức chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

***. Kế hoạch thù lao năm 2023:**

Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiếp tục chi trả trong năm 2023 là 5% lợi nhuận sau thuế.

Các chế độ khen thưởng khi thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông, sau khi chi trả các khoản theo Nghị quyết ĐHCĐ thì phần còn lại được trích khen thưởng tập trung cho tập thể CBCNV.

Biểu quyết tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %
 Biểu quyết không tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %

Không có ý kiến : / cổ phần Tỷ lệ: %

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán (Tờ trình số.....TTr/2023/QTC-BKS ngày 03/4/2023)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị để soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo tiêu chí:

- Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;

- Tư vấn, hỗ trợ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông trong việc hoàn thiện bộ máy kế toán, cũng như công việc hạch toán kế toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý.

Từ các nội dung trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua việc chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán-Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông theo quy định pháp luật trong năm tài chính 2023.

Trong trường hợp cuộc đàm phán không thành công (điều kiện, giá cả) thì Hội đồng quản trị được phép chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Biểu quyết tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %

Biểu quyết không tán thành : / cổ phần Tỷ lệ: %

Không có ý kiến : / cổ phần Tỷ lệ: %

7. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày..... tháng 4 năm 2023

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2024.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Thị Phương Thảo